



dàn shì
但是

Conjunction · but; however

Example Sentences

wǒ xiǎng qù dàn shì méi shí jiān

我想去，但是没时间。

I want to go, but I don't have time.

tā de fáng jiān bú dà dàn shì hěn shū fú

他的房间不大，但是很舒服。

His room is not big, but it is very comfortable.

wǒ dǎ le kè fú diàn huà dàn shì yì zhí zhàn xiàn

我打了客服电话，但是一直占线。

I called customer service, but the line was always busy.

Trace each character, then write the word on your own.

但	但	但	但	但	但	但	但	但	但	但
是	是	是	是	是	是	是	是	是	是	是
是										